

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất
Năm học 2024-2025

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	38	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	25	-
1	Phòng học kiên cố	25	1.9 m ² /trẻ
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	2	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	7.304 m ²	14,6 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	2.652 m ²	5,3 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	3.136 m ²	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1350 m ²	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	1350 m ²	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	450 m ²	
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	416 m ²	
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	140 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	480 m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	300 m ²	0,6 m ² /trẻ
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	18	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có		

	theo quy định		
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	24	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	19	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	26	
2	Đàn Organ	5	
3	Máy photocopy	1	
4	Đầu Video	0	
5	Bàn ghế đúng quy cách	180	10 bộ/ lớp
6	Bộ thiết bị âm thanh học đường		
7	Loa kéo	2	
8	Bộ âm ly	2	
9	Máy điều hòa	36	
10	Hệ thống camera	22	
11	Quạt công nghiệp	1	

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	0	x	0	0,9
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Son Trà, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Thị Cẩm Vân